

Số: 1742/TVĐ1-P4
V/v Giải trình Ý kiến của kiểm toán

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội.

Căn cứ điểm a Khoản 4 Điều 11 Thông tư số 155/ 2015/TT/BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán,

Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập soát xét 6 tháng đầu năm cho năm tài chính 2019 của công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC,

Trong biên bản kiểm toán, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã nêu ra “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến” với các nội dung :

1. “ Tại thời điểm 01/01/2019 và 30/06/2019, các khoản công nợ phải thu chưa có đối chiếu, xác nhận lần lượt là 20,0 tỷ đồng và 39,8 tỷ đồng (trong đó khoản phải thu đã quá hạn thanh toán chưa có đối chiếu, xác nhận lần lượt là 13,8 tỷ đồng và 24,0 tỷ đồng), các khoản công nợ phải thu quá hạn thanh toán đã có đối chiếu lần lượt là 103,9 tỷ đồng và 110,5 tỷ đồng; các khoản công nợ phải trả chưa có đối chiếu xác nhận lần lượt là 39,0 tỷ đồng và 50,7 tỷ đồng, nợ quá hạn thanh toán là 47,5 tỷ đồng chưa bao gồm các khoản lãi chậm trả (nếu có) (chi tiết tại Thuyết minh số 18b). Công ty chưa đánh giá đầy đủ về khả năng thu hồi của khoản phải thu đã quá hạn thanh toán. Với các tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi không thu thập được đầy đủ các tài liệu cần thiết để đưa ra kết luận về tính hiện hữu, tính chính xác của các khoản công nợ cũng như không thể xác định được dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập, lãi chậm trả cần ghi nhận theo quy định.

“Tại thời điểm 01/01/2019 và 30/06/2019, tại các Công ty con của Công ty còn tồn tại các khoản Công nợ phải thu quá hạn thanh toán chưa được trích lập dự phòng với số tiền lần lượt là 54,2 tỷ đồng và 58,9 tỷ đồng”

Công ty xin được giải trình như sau:

- Phần lớn các khách hàng của PECC1 chủ yếu là các chủ đầu tư thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam .



- Đặc thù các công trình PECC1 thực hiện tư vấn khảo sát thiết kế là các công trình điện, với thời gian thi công lâu, nhiều gói thầu và do nhiều nhà thầu thực hiện. Do đó, công tác quyết toán và thanh lý các công trình phần lớn bị chậm so với dự kiến ban đầu.

- Công ty đã thực hiện việc đối chiếu xác nhận công nợ với hầu hết các khách hàng (với tỷ lệ tính trên giá trị công nợ phải thu là 90.6%) và đang rất tích cực hoàn thiện các thủ tục để thu hồi các khoản công nợ này. Tập đoàn Điện lực Việt Nam cũng đã hỗ trợ Công ty trong công tác thu hồi công nợ bằng việc gửi công văn đến các đơn vị trong tập đoàn và một số đơn vị ngoài tập đoàn yêu cầu hỗ trợ thanh toán công nợ tồn đọng của họ cho chúng tôi

- Trên cơ sở đánh giá các khoản công nợ phải thu, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng với số tiền là 40.6 tỷ đồng.

2. *“Tại thời điểm 01/01/2019 và 30/06/2019, trên khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công ty còn nhiều công trình tồn đọng từ nhiều năm, đồng thời Công ty chưa ghi nhận đầy đủ chi phí sản xuất kinh doanh dở dang trong năm. Với những tài liệu do Công ty cung cấp, chúng tôi không thể xác định được dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại thời điểm đầu năm và cuối kỳ, cũng như không xác định được tính chính xác của chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại thời điểm 01/01/2019 và 30/06/2019 với số tiền tương ứng là 439,0 tỷ đồng và 440,7 tỷ đồng và giá vốn dịch vụ tư vấn khảo sát thiết kế công trình điện trong kỳ này và kỳ trước của Công ty. Do đó chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công”*


“Tại thời điểm 01/01/2019 và 30/06/2019, tại các Công ty con của Công ty còn tồn tại các khoản Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tồn đọng với số tiền lần lượt là 41,3 tỷ đồng và 47,1 tỷ đồng. Với những tài liệu tại Công ty và các Công ty con, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề này đến số dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019 của Công ty.”

Công ty xin được giải trình như sau: như trên đã đề cập các công trình do công ty thực hiện thường kéo dài nhiều năm. Trong một dự án có rất nhiều hợp đồng và các phụ lục hợp đồng, các hợp đồng được ký kết có thể gối đầu nhau hoặc cũng có các hợp đồng khác hạng mục cùng triển khai song song với nhau. Trước đây, Công ty đã theo dõi chi phí dở dang theo từng công trình. Tuy nhiên theo yêu cầu quản lý mới, Công ty đã thực hiện theo dõi các dự án theo từng hợp đồng công việc. Việc tách phân tách chi phí dở dang các công trình đầu kỳ theo

từng hợp đồng công việc tương đối phức tạp cần có thêm thời gian do các công trình kéo dài nhiều năm và các hợp đồng cho một công trình phần lớn thực hiện gói đầu hoặc song song với nhau, hồ sơ tài liệu lưu trữ có khối lượng lớn cần được sắp xếp lại theo từng đầu mục hợp đồng và thực hiện lưu trữ điện tử.

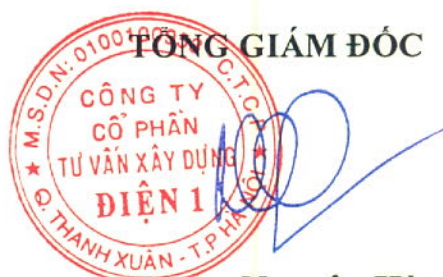
Trên đây là giải trình của Công ty về các ý kiến trên báo cáo kiểm toán soát xét 6 tháng đầu năm 2019 Công ty mẹ.

Kính trình Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội xem xét.

Trân trọng ! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P4.



Phạm Nguyên Hùng

